



NHIỆM VỤ

CHUYÊN ĐỀ TỔNG HỢP

NGÀNH
KIẾN
TRÚC

66KDEC
66KDFC

1. KHÁI QUÁT MÔN HỌC

1.1. Khối lượng 3 TC (10 buổi)

1.2. Mô tả học phần

Thông qua một dự án thiết kế hoặc đề tài nghiên cứu thực tế trong lĩnh vực kiến trúc, sinh viên được tiếp cận và thực hành các kiến thức chuyên môn, phương pháp, cách thức và kỹ năng về: làm việc nhóm; điều tra khảo sát; phân tích và đánh giá; đề xuất ý tưởng và ra quyết định lựa chọn phương án; thể hiện ý tưởng; trình bày báo cáo;... dưới dạng workshop.

1.2. Mục tiêu học phần

- (1) Giúp người học tổng hợp các kiến thức và kỹ năng về điều tra khảo sát; phân tích và đánh giá hiện trạng khu đất phục vụ việc thiết kế hay nghiên cứu
- (2) Giúp người học tổng hợp các kiến thức và kỹ năng về đề xuất ý tưởng và ra quyết định lựa chọn phương án cho việc thiết kế hay nghiên cứu
- (3) Giúp người học tổng hợp các kỹ năng về làm việc nhóm, thể hiện ý tưởng, trình bày báo cáo nhanh (dưới dạng workshop) phục vụ cho dự án thiết kế hay đề tài nghiên cứu thực tế

1.3. Chuẩn đầu ra học phần

- (1) Vận dụng các kiến thức và kỹ năng về điều tra khảo sát; phân tích và đánh giá hiện trạng khu đất
- (2) Vận dụng các kiến thức và kỹ năng về đề xuất ý tưởng và ra quyết định lựa chọn phương án
- (3) Thể hiện ý tưởng dưới dạng báo cáo nhanh dựa trên kết quả làm việc nhóm hiệu quả

1.4. Bộ môn phụ trách

■ Bộ môn Kiến trúc dân dụng - BMKTDD

2. TÍNH CHẤT CỦA CHUYÊN ĐỀ

2.1. Yêu cầu chuyên đề

- | | |
|------------------------|---|
| - Yêu cầu chung: | Nghiên cứu, đề xuất thiết kế một không gian kiến trúc đô thị đặc thù dành cho một đối tượng sử dụng đặc thù ¹ thông qua câu chuyện thiết kế ² |
| - Thể loại công trình: | Không gian / công trình / nhà công cộng trong đô thị |
| - Cách thức thiết kế: | Thiết kế ý tưởng dựa trên các nghiên cứu và thực tế về nhu cầu xã hội để xây dựng mới và/hoặc tái sử dụng thích ứng (một phần) |

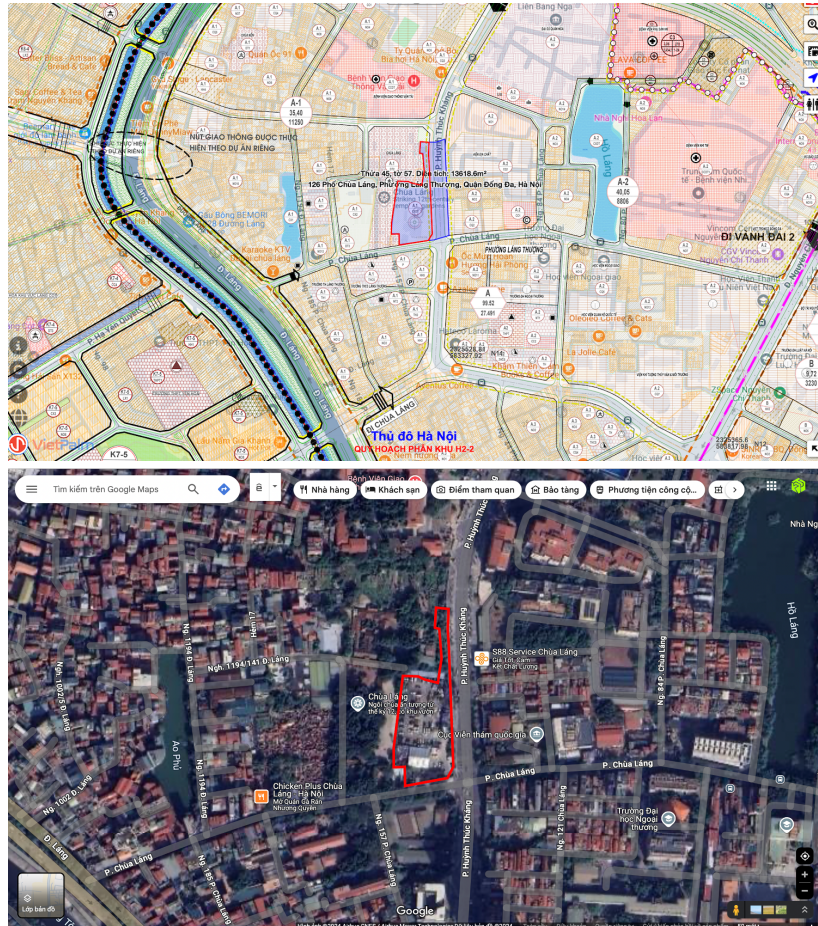
¹ Đối tượng đặc thù trong đô thị là một cộng đồng có những đặc điểm và lối sống riêng biệt góp phần tạo nên sự phong phú của xã hội đô thị (ví dụ giới trẻ, nghệ sĩ đường phố,...), hoặc là một cộng đồng yếu thế trong đô thị cần được sự hỗ trợ từ xã hội đô thị (ví dụ người tàn tật, người già neo đơn, phụ nữ bị bạo hành gia đình...).

² Câu chuyện thiết kế là một cách thức triển khai thiết kế bởi thiết kế cũng giống như câu chuyện, nếu không thể hiểu được một cách hợp lý thì đó là một thiết kế không thể sử dụng được. KTS tạo ra công trình kiến trúc với mong muốn người dùng sẽ có được những trải nghiệm tuyệt vời. Thông qua việc kể chuyện, KTS có thể đặt mình vào vị trí của người dùng. Và khi hiểu được những gì người dùng đang trải qua, sự đồng cảm sẽ thể hiện lên công trình kiến trúc, biến tác phẩm của mình thành một điểm tích cực đối với người dùng.

hoặc toàn bộ công trình)³

- Hình thức thực hiện: Workshop (trao đổi, thảo luận giữa SV và GV để xây dựng câu chuyện thiết kế, tìm ra phương án thiết kế tối ưu và hợp lý)

2.2. Khu vực nghiên cứu và địa điểm thiết kế



Khu vực nghiên cứu là khu đất có địa chỉ 126 phố Chùa Láng (sát cạnh chùa Láng) thuộc phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội. Khu đất nguyên gốc có diện tích 13.618,6m². Tuy nhiên sau khi mở đường theo quy hoạch⁴, khu đất chỉ còn 8.320m² (phần có viền màu đỏ). Theo quy hoạch, khu đất có chức năng là CXĐT (cây xanh đô thị). Hiện nay, khu đất đang được vây rào tôn kín, sử dụng làm bãi đỗ xe tạm thời.⁵

2.3. Mục tiêu thiết kế

- (1) Giúp đỡ, hỗ trợ, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của đối tượng đặc thù được lựa chọn dựa trên các khía cạnh vật chất lẫn tinh thần không gian kiến trúc đô thị đặc thù mà SV muốn mang đến cho họ
- (2) Tạo ra những không gian kiến trúc hấp dẫn, thú vị nhưng rất thực tế cho đô thị thông qua những câu chuyện thiết kế lấy cảm hứng từ chính cuộc sống đô thị
- (3) Làm phong phú thêm hệ thống không gian / công trình / nhà công cộng cho đô thị,

³ Tái sử dụng thích ứng là một cách cải tạo xây dựng, chuyển đổi công năng của các tòa nhà cũ. Tái sử dụng thích ứng sẽ làm sống lại các công trình cũ thông qua quá trình thích ứng với mục đích sử dụng mới trong khi vẫn có thể giữ nguyên các đặc điểm lịch sử của chúng.

⁴ Đường này hiện chưa được đặt tên, tuy nhiên thường gọi là phố Huỳnh Thúc Kháng kéo dài hoặc phố Láng Thượng, nối giữa nút giao giữa các đường Huỳnh Thúc Kháng và Nguyễn Chí Thanh với nút giao các đường Cầu Giấy, Kim Mã và Đề La Thành (còn gọi là nút giao Thủ Lệ).

⁵ Dữ liệu về khu đất:

<https://drive.google.com/drive/folders/1o5UBMFCP-0qfH7E2WsR4d3GT6R2GyV6a?usp=sharing>



- giúp cuộc sống xã hội đô thị trở nên chất lượng hơn
- (4) Thể hiện suy nghĩ và trách nhiệm của người làm nghề thiết kế thông qua không gian kiến trúc với những vấn đề xã hội của đô thị

3. YÊU CẦU THỰC HIỆN

3.1. Cách thức thực hiện

SV thực hiện theo nhóm theo sự phân công của BMKTDD.

3.2. Nội dung thực hiện

SV nghiên cứu, khảo sát, phân tích khu vực nghiên cứu để đề xuất ý tưởng sử dụng khu đất và phương án thiết kế kiến trúc cảnh quan thông qua câu chuyện thiết kế với yêu cầu như sau:

TT	Hạng mục	Mật độ xây dựng (%)	Diện tích chiếm đất (m ²)	Chức năng	Ghi chú
1	Phần công trình ngầm	≤ 100	≤ 8.320	Bãi đỗ xe đô thị (ô tô, xe máy, xe đạp)	2 tầng ngầm (bắt buộc), có thể thiết kế theo kiểu bãi đỗ xe thông minh
2	Phần nổi				
2.1	Phần nhà công cộng	≤ 5	≤ 420	Do SV tự đề xuất theo câu chuyện thiết kế	≤ 2 tầng nổi
2.2	Phần không gian công cộng	≤ 100	≤ 8.320		Sân vườn, công viên, quảng trường, tượng đài... (có thể có các hạng mục công trình mỹ thuật đô thị tạo cảnh quan nhưng không phải là “nhà” ⁶)

3.3. Sản phẩm cuối cùng

- Toàn bộ kết quả thiết kế được thể hiện trên 01 hoặc 02 tờ A1 (khổ đứng, theo layout được cung cấp⁷).
- Nội dung sản phẩm:
 - (1) Giới thiệu đối tượng đặc thù được lựa chọn và những vấn đề của đối tượng trong đô thị
 - (2) Các phân tích liên quan đến địa điểm và thể loại công trình
 - (3) Thuyết minh, diễn giải câu chuyện thiết kế
 - (4) Ý tưởng và phương án thiết kế không gian kiến trúc đô thị đặc thù dựa trên câu chuyện thiết kế
- Sản phẩm trên giấy để nộp là bắt buộc. Các hình thức biểu đạt ý tưởng khác (phim, mô hình...) có thể được sử dụng thêm để làm rõ hơn ý tưởng thiết kế.
- Sản phẩm online (theo định dạng PDF, dung lượng tập tin tối đa 10 MB, độ phân giải 150-300 dpi) nộp vào link: <https://forms.gle/3JiwKpMQ1Lwp4dZS8>.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN VÀ NỘI DUNG YÊU CẦU CỦA CHUYÊN ĐỀ

⁶ “(Ngôi/tòa) **nhà**” là “**công trình xây dựng có chức năng chính là bảo vệ, che chắn cho người hoặc vật chứa bên trong; thông thường được bao che một phần hoặc toàn bộ và được xây dựng ở một vị trí cố định**” (theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 03:2012/BXD về Nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị) hoặc “**công trình xây dựng có mái và kết cấu bao che, dùng để ở hoặc dùng vào mục đích khác**” (theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/03/2006 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà).

⁷ Theo link: https://drive.google.com/file/d/1gkP7D9331EXLj0ZXXQRchyN3bxTJe8YY/view?usp=share_link. Font chữ theo link: https://drive.google.com/file/d/1gkP7D9331EXLj0ZXXQRchyN3bxTJe8YY/view?usp=share_link.



4.1. Kế hoạch chung

Giai đoạn		Giai đoạn 1 - Phân tích				Giai đoạn 2 - Phát triển				
Nội dung	Giao đề	Hình thành ý tưởng			Chốt đề tài	Câu chuyện thiết kế		Phương án thiết kế		Kết thúc
Buổi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Cách thức thực hiện	Nghe giảng	SV tự làm việc	Thảo luận với GV	SV tự làm việc	Thảo luận với GV	SV tự làm việc	Thảo luận với GV	SV tự làm việc	Thảo luận với GV	Thuyết trình
Đánh giá			ĐCC1		ĐSP1		ĐCC2		ĐCC3	ĐSP2

4.2. Kế hoạch và nội dung yêu cầu cụ thể theo tiến độ thời gian

Buổi	Giai đoạn công việc	Host	Nội dung công việc cụ thể
1	GIAO VÀ GIẢNG ĐỀ	 SV	SV đọc và tìm hiểu nhiệm vụ ở nhà, xác định vị trí và tìm hiểu sơ bộ khu vực nghiên cứu và địa điểm thiết kế - GV giải thích đề bài và giới thiệu địa điểm thiết kế - Hỏi đáp các thông tin liên quan đến nhiệm vụ, địa điểm thiết kế và cách thức triển khai chuyên đề - GV hướng dẫn và giao nhiệm vụ chuyên đề
2	HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG Phân tích bối cảnh và nhu cầu	 SV tự làm việc	SV xác định thể loại công trình và đối tượng sử dụng đặc thù muốn hướng đến dựa trên: - Phân tích địa điểm (điều kiện tự nhiên, môi trường xã hội) kết nối với bối cảnh đô thị xung quanh - Phân tích mạng lưới các không gian / công trình / nhà công cộng xung quanh địa điểm và nhu cầu xã hội (nhiều cấp độ theo bán kính phục vụ) - Phân tích các chính sách xã hội liên quan đến đối tượng sử dụng được lựa chọn - Phân tích các xu hướng phát triển kiến trúc liên quan đến thể loại công trình (kiến trúc bền vững, kiến trúc sinh thái, kiến trúc hiệu quả năng lượng...) - Phân tích các cơ sở pháp lý (chính sách, quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định, quy phạm...) liên quan đến công trình hay các hạng mục công trình
3	HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG Phân tích bối cảnh và nhu cầu	 SV thảo luận với GV	SV giới thiệu công việc tự thực hiện với các GV Các GV đánh giá, nhận xét và góp ý



Buổi	Giai đoạn công việc	Host	Nội dung công việc cụ thể
4	HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG Xây dựng các cơ sở lý thuyết và thực tiễn	 SV tự làm việc	SV xây dựng các cơ sở lý thuyết và thực tiễn trên thế giới và tại Việt Nam liên quan đến thể loại công trình và đối tượng sử dụng đặc thù mà SV đã lựa chọn: - Các nghiên cứu lý thuyết - Các dự án thực tế, ví dụ thiết kế tham khảo
5	CHỐT ĐỀ TÀI Xây dựng nhiệm vụ thiết kế	 SV thảo luận với GV	SV giới thiệu các phân tích để lựa chọn đề tài và xây dựng nhiệm vụ thiết kế: - Tên đề tài (thể loại công trình, đối tượng sử dụng) - Xác định các chức năng, các không gian và các hạng mục công trình - Xác định quy mô công trình (quy mô vật lý, quy mô phục vụ, cấp độ ảnh hưởng...) - Xác định cách thức hiện thực hóa không gian (kết cấu, vật liệu, thi công xây dựng...) Các GV đánh giá, nhận xét và góp ý
6	CÂU CHUYỆN THIẾT KẾ Hình thành nội dung câu chuyện	 SV tự làm việc	Từ đề tài đã chốt, SV xây dựng nội dung sơ bộ câu chuyện thiết kế cho đề tài dựa trên: - Dẫn nhập và giới thiệu vấn đề (liên quan đến thể loại công trình và đối tượng sử dụng được lựa chọn) - Cách thức vấn đề đã và đang giải quyết hiện tại (thực trạng) - Các lập luận chứng minh cốt lõi vấn đề cần phải được giải quyết bằng không gian sẽ thiết kế - Vai trò của thiết kế trong việc giải quyết vấn đề - Dự đoán các kết quả (vấn đề được giải quyết như thế nào) SV lựa chọn cách thức kể chuyện thông qua phương án thiết kế
7	CÂU CHUYỆN THIẾT KẾ Lựa chọn cách thức kể chuyện	 SV thảo luận với GV	SV giới thiệu và thảo luận với các GV về nội dung câu chuyện thiết kế Các GV đánh giá, nhận xét và góp ý
8	PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ Hình thành phương án thiết kế	 SV tự làm việc	SV hình thành phương án thiết kế nhằm chuyển tải câu chuyện thiết kế đã đặt ra: - Các hạng mục, hình khối và sự kết nối trong công trình - Các không gian thành phần - Kết cấu và vật liệu sử dụng
9	PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ Phát triển phương án thiết kế	 SV thảo luận với GV	SV giới thiệu và thảo luận với các GV phương án thiết kế nhằm chuyển tải câu chuyện thiết kế đã đặt ra Các GV đánh giá, nhận xét và góp ý



Buổi	Giai đoạn công việc	Host	Nội dung công việc cụ thể
10	KẾT THÚC Thể hiện và đánh giá đồ án	 SV	SV thể hiện toàn bộ sản phẩm trên 01 hoặc 02 tờ A1 (khổ đứng, theo layout được cung cấp) Nội dung sản phẩm: (1) Giới thiệu đối tượng đặc thù được lựa chọn và những vấn đề của đối tượng trong đô thị (2) Các phân tích liên quan đến địa điểm và thể loại công trình (3) Thuyết minh, diễn giải câu chuyện thiết kế (4) Ý tưởng và phương án thiết kế không gian kiến trúc đô thị đặc thù dựa trên câu chuyện thiết kế
		 BMKTDD	Các GV đánh giá, nhận xét và góp ý Chú ý: Thời gian, cách thức nộp bài và đánh giá đồ án cụ thể sẽ được thông báo sau.

4.3. Kế hoạch các buổi làm việc của SV với GV

Buổi	Nội dung	Thời gian	Địa điểm	Phân buổi theo nhóm	Phân công GVHD
1	GIAO VÀ GIẢNG ĐỀ	Thứ năm, 21/08/2025	Phòng 511.H1	Sáng (9h30-11h00): Tất cả các nhóm 1-10	TS. Lê Nam Phong ThS. Phan Tiến Hậu ThS. Ngô Thị Hà Thanh TS. Hoàng Nguyên Tùng ThS. Đặng Việt Long ThS. Lý Quốc Sơn
3	HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG	Thứ năm, 28/08/2025	Văn phòng BMKTDD (P402, nhà A1, Trường ĐHXDHN)	Sáng (8h00-9h30): Các nhóm 1-5 Sáng (9h30-11h00): Các nhóm 6-10	TS. Lê Nam Phong ThS. Phan Tiến Hậu ThS. Ngô Thị Hà Thanh TS. Hoàng Nguyên Tùng ThS. Đặng Việt Long ThS. Lý Quốc Sơn
5	CHỐT ĐỀ TÀI	Thứ năm, 11/09/2025	Văn phòng BMKTDD (P402, nhà A1, Trường ĐHXDHN)	Sáng (8h00-9h30): Các nhóm 1-5 Sáng (9h30-11h00): Các nhóm 6-10	TS. Lê Nam Phong ThS. Phan Tiến Hậu ThS. Ngô Thị Hà Thanh TS. Hoàng Nguyên Tùng ThS. Đặng Việt Long ThS. Lý Quốc Sơn
7	CÂU CHUYỆN THIẾT KẾ	Thứ năm, 25/09/2025	Văn phòng BMKTDD (P402, nhà A1, Trường ĐHXDHN)	Sáng (8h00-9h30): Các nhóm 1-5 Sáng (9h30-11h00): Các nhóm 6-10	TS. Lê Nam Phong ThS. Phan Tiến Hậu ThS. Ngô Thị Hà Thanh TS. Hoàng Nguyên Tùng ThS. Đặng Việt Long ThS. Lý Quốc Sơn

⁸ GV phụ trách chung (ra đề, hướng dẫn chung, giải đáp thắc mắc...).



Buổi	Nội dung	Thời gian	Địa điểm	Phân buổi theo nhóm	Phân công GVHD
9	PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ	Thứ năm, 23/10/2025	Văn phòng BMKTDD (P402, nhà A1, Trường ĐHXDHN)	Sáng (8h00-9h30): Các nhóm 1-5	TS. Lê Nam Phong ThS. Phan Tiến Hậu ThS. Ngô Thị Hà Thanh
				Sáng (9h30-11h00): Các nhóm 6-10	TS. Hoàng Nguyên Tùng ThS. Đặng Việt Long ThS. Lý Quốc Sơn
10	KẾT THÚC	Thứ năm, 06/11/2025	Phòng	Sáng (08h30-11h30): Các nhóm 1-5	Hội đồng 1: TS. Lê Nam Phong ThS. Ngô Thị Hà Thanh ThS. Phan Tiến Hậu
			Phòng	Sáng (08h30-11h30): Các nhóm 6-10	Hội đồng 2: TS. Hoàng Nguyên Tùng ThS. Đặng Việt Long ThS. Lý Quốc Sơn

Chú ý: Trừ buổi GIAO VÀ GIẢNG ĐỀ (buổi 1) và KẾT THÚC (buổi 10), trong các buổi làm việc khác, SV tự lựa chọn cách thức giới thiệu khối lượng công việc với GV như vẽ tay, làm mô hình, in bản vẽ ra giấy, trình chiếu bằng file (SV tự chuẩn bị máy tính có cổng HDMI)...

5. ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC CHUYÊN ĐỀ

5.1. Cách tính điểm học phần

$$\text{Điểm học phần} = 25\% \text{ ĐTX1} + 25\% \text{ ĐTX2} + 50\% \text{ ĐKT}$$

$$\text{Trong đó: } \text{ĐTX1} = (\text{ĐCC1} + \text{ĐCC2} + \text{ĐCC3}) / 3^9$$

$$\text{ĐTX2} = \text{ĐSP1}^{10}$$

$$\text{ĐKT} = \text{ĐSP2}^{11}$$

5.2. Tiêu chí đánh giá sản phẩm chuyên đề

TT	Nội dung thành phần	Tỷ trọng	Điểm quy đổi
1	Giới thiệu đối tượng đặc thù được lựa chọn và những vấn đề của đối tượng trong đô thị	20%	2/10
2	Các phân tích liên quan đến địa điểm và thể loại công trình	20%	2/10
3	Thuyết minh, diễn giải câu chuyện thiết kế	30%	3/10
4	Ý tưởng và phương án thiết kế không gian kiến trúc đô thị đặc thù dựa trên câu chuyện thiết kế	30%	3/10
Tổng		100%	10/10

--- HẾT ---

⁹ **ĐCC** (bao gồm ĐCC1, ĐCC2, ĐCC3) là trung bình cộng điểm của GV đánh giá dựa trên sự có mặt và khối lượng, chất lượng làm việc của SV theo **các buổi làm việc giữa SV và GV**.

¹⁰ **ĐSP1** là trung bình cộng điểm của tất cả các GV đánh giá dựa trên khối lượng, chất lượng **sản phẩm kết thúc Giai đoạn 1 của chuyên đề**.

¹¹ **ĐSP2** là trung bình cộng điểm của tất cả các GV đánh giá dựa trên khối lượng, chất lượng **sản phẩm kết thúc Giai đoạn 2 của chuyên đề** (và cũng là kết thúc chuyên đề).



PHÂN NHÓM VÀ GVHD CHUYÊN ĐỀ TỔNG HỢP

| 66KDEC, 66KDFC |¹²

ST	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Nhóm	GVHD
1	2022266	Nguyễn Thiên Trang		66KDEC	1	ThS. Phan Tiến Hậu
2	2029966	Nguyễn Thu Trang		66KDEC		
3	2007666	Nguyễn Hồng Hà		66KDEC		
4	2023566	Trần Anh Tuấn		66KDEC	2	ThS. Ngô Hà Thanh
5	4007666	Hoàng Trung Vũ		66KDEC		
6	2023466	Nguyễn Mạnh Tuấn		66KDEC		
7	2000366	Bùi Duy Anh		66KDFC	3	ThS. Phan Tiến Hậu
8	2001166	Nguyễn Châu Anh		66KDFC		
9	2031066	Nguyễn Quang Anh		66KDFC	4	TS. Lê Nam Phong
10	2001466	Phạm Hoàng Anh		66KDFC		
11	4000866	Phạm Minh Anh		66KDFC		
12	2001666	Trần Đức Anh		66KDFC	5	ThS. Ngô Hà Thanh
13	2002866	Vũ Nguyễn Chí		66KDFC		
14	2007566	Lê Thanh Hà		66KDFC		
15	2007966	Vương Thái Hà		66KDFC	6	ThS. Đặng Việt Long
16	2008266	Vũ Tuấn Hải		66KDFC		
14	2008466	Trần Thanh Hằng		66KDFC		
18	2026366	Nguyễn Thu Hiền		66KDFC	7	ThS. Lý Quốc Sơn
19	2010066	Trần Phi Hùng		66KDFC		
20	2011666	Lê Đình Kiên		66KDFC		
21	4003866	Bùi Khánh Linh		66KDFC	8	TS. Hoàng Nguyên Tùng
22	2014666	Bùi Hồng Minh		66KDFC		
23	2014766	Nguyễn Đăng Minh		66KDFC		
24	2015166	Nguyễn Hoàng Minh		66KDFC	9	ThS. Đặng Việt Long
25	2016166	Nguyễn Tất Nam		66KDFC		
26	2028966	Nguyễn Thị Thu Phương		66KDFC		
27	2029366	Nguyễn Thị Thảo Dương		66KDFC		

¹² SV tham gia vào nhóm Zalo <https://zalo.me/g/uxsxak428> để cập nhật các thông báo và thông tin.